

Số: 3901 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định hình thức tổ chức dạy học
tại Trường Đại học Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định hình thức tổ chức dạy học tại Trường Đại học Vinh.

Điều 2. Quy định này áp dụng từ năm học 2020 - 2021 (từ năm 2021 trở đi).

Điều 3. Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp;
Trưởng các khoa, viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: HCTH, ĐT, CDIO. ✓

HIỆU TRƯỞNG


GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

QUY ĐỊNH
Về hình thức tổ chức dạy học ở Trường Đại học Vinh

(Ban hành theo Quyết định số: 8901/QĐ-ĐHV ngày 31 /12/2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về các hình thức tổ chức dạy học ở Trường Đại học Vinh bao gồm các hình thức dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp. Quy định này cũng đề cập đến hệ thống công nghệ, học liệu, tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá, xác định và công nhận giờ chuẩn giảng dạy đối với các hình thức dạy học.

2. Quy định này áp dụng đối với đào tạo trình độ đại học, sau đại học và các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ của Trường Đại học Vinh.

Điều 2. Mục tiêu

Việc triển khai hình thức dạy học kết hợp cho các chương trình đào tạo nhằm mục tiêu hướng đến cá nhân hóa, học tập chủ động; đảm bảo sự linh hoạt cho hoạt động dạy và học; tăng thời gian trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Trường Đại học Vinh.

Điều 3. Giải thích các từ ngữ

1. Dạy học trực tuyến (*e-learning/Online learning*): Là hình thức dạy học thông qua mạng và các thiết bị kết nối để tổ chức các hoạt động dạy và hoạt động học. Có hai hình thức dạy học trực tuyến:

- *Dạy học trực tuyến đồng thời (Real-Time Online Class)*: Là hình thức dạy học thông qua kết nối mạng diễn ra theo thời gian thực. Hoạt động dạy và hoạt động học diễn ra đồng thời thông qua các phần mềm chuyên dụng như: BigBlueButton, Quickom, Zoom, Microsoft teams, Google Meet, Free Conference Call, Skype,...

- *Dạy học trực tuyến không đồng thời (Non Real-Time Online Class)*: Là hình thức dạy học trực tuyến không diễn ra theo thời gian thực.

2. Hệ thống quản lý học tập (*Learning Management System - LMS*): Là hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng cho phép tổ chức, quản lý, triển khai và ghi nhận các hoạt động dạy và học qua mạng.

3. Dạy học theo mô hình đảo ngược (*Flipped Learning*): Là một mô hình dạy học sử dụng lớp học đảo ngược (*Flipped class*). Theo mô hình này, người học tự học có hướng dẫn phần kiến thức lý thuyết ở mức độ nhớ, hiểu và vận dụng thông qua hệ thống LMS. Phần trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (thông qua bài tập, thực hành, đồ án, seminar,...) để đạt trình độ nhận thức ở mức độ áp dụng, phân tích và sáng tạo được thực hiện ở lớp thực (*face to face*) hoặc lớp trực tuyến đồng thời.

4. Dạy học kết hợp (*Blended learning*): Là mô hình dạy học có sự kết hợp giữa dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp theo mô hình đảo ngược. Có hai hình thức dạy học kết hợp:

- Dạy học kết hợp FBL (*Flipped Blended Learning*): Là mô hình dạy học đảo

ngược trong đó nội dung lý thuyết được dạy học trực tuyến không đồng thời trên hệ thống LMS; người học trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để đạt trình độ nhận thức ở mức độ áp dụng, phân tích và sáng tạo ở lớp thực, phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, doanh nghiệp,

- Dạy học kết hợp FOL (*Flipped Online Learning*): Là mô hình dạy học đảo ngược trong đó nội dung lý thuyết được dạy học trực tuyến không đồng thời trên hệ thống LMS; người học trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để đạt trình độ nhận thức ở mức độ áp dụng, phân tích và sáng tạo ở lớp trực tuyến đồng thời.

5. Học liệu điện tử (*Digital learning resources, Course-ware*): Là tài liệu học tập được số hóa theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ dạy và học qua mạng. Dạng thức số hóa có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng tương tác,... và cả những tài liệu hỗn hợp gồm các dạng thức nói trên.

6. Bài giảng e-learning là sự kết hợp giữa bài giảng truyền thống và các học liệu đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, video,...) được đóng gói theo chuẩn e-learning.

Điều 4. Hệ thống quản lý học tập LMS của Trường Đại học Vinh

1. Hệ thống quản lý học tập LMS của Trường Đại học Vinh được triển khai tại địa chỉ <http://elearning.vinhuni.edu.vn>. Hệ thống quản lý các lớp học phân của Nhà trường được mở theo khung chương trình đào tạo với đầy đủ đề cương chi tiết, học liệu điện tử, các tính năng tương tác, các bài kiểm tra đánh giá, hệ thống lưu vết, hệ thống phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của người học, các bảng điều khiển và quản trị hệ thống.

2. Mỗi môn học khởi tạo trên hệ thống LMS có thể sử dụng cho nhiều lớp học phân, khóa đào tạo khác nhau. Một môn học điển hình bao gồm các thành phần sau:

a) Thông tin chung về môn học gồm: thông tin về giảng viên quản lý/giảng viên/trợ giảng (được đơn vị quản lý đào tạo phối hợp với các khoa/viện, trung tâm CNTT bổ nhiệm); danh mục các chuẩn đầu ra; các quy định và hướng dẫn học tập.

b) Phần nội dung dạy học bao gồm các bài giảng e-learning, các học liệu điện tử khác. Các bài giảng/học liệu có thể được tổ chức thành nhiều chương/bài, được sản xuất theo các quy định của Nhà trường (sẽ được ban hành trong một hướng dẫn riêng).

c) Phần thảo luận là diễn đàn trao đổi, thảo luận nội dung môn học. Giảng viên hoặc người học đưa ra các chủ đề thảo luận để cùng nghiên cứu, tìm hiểu và viết phúc đáp.

d) Phần luyện tập bao gồm các bài tập trắc nghiệm và/hoặc tự luận. Các bài tập đều có thời gian làm bài và thời hạn nộp bài. Điểm số đánh giá phần luyện tập được tính vào điểm hồ sơ môn học hoặc điểm giữa kỳ.

e) Phần tiểu luận môn học (nếu có): là dạng bài tập tự luận.

f) Phần khảo sát ý kiến: là hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của người học về khóa học (các câu hỏi khảo sát liên quan đến nội dung tài liệu, phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức,...).

3. Hệ thống hỗ trợ đầy đủ các tính năng tương tác trực tuyến đồng thời và trực tuyến không đồng thời thông qua phòng chat trực tuyến, phòng họp trực tuyến, thông báo dành cho giảng viên, diễn đàn thảo luận, thảo luận môn học và các tính năng khác như tin nhắn, email, mạng xã hội...

4. Kết quả đánh giá người học được lưu trên hệ thống. Các loại điểm lưu trên hệ thống bao gồm: điểm chuyên cần (nghiên cứu học liệu, mức độ tương tác), điểm hồ sơ môn học, điểm giữa kỳ. Giảng viên có trách nhiệm thông báo việc quy đổi các loại

điểm bài tập, thảo luận... thành các loại điểm tương ứng. Trung tâm CNTT sẽ thiết lập cách thức tính điểm cho mỗi loại.

5. Các báo cáo phân tích, thống kê các nội dung liên quan đến các hoạt động của giảng viên bao gồm: nhật ký hoạt động, tổng hợp ý kiến phản hồi, báo cáo điểm số... được làm căn cứ để tính toán khối lượng giờ chuẩn đảm nhiệm cho giảng viên.

Điều 5. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

1. Chương trình đào tạo được thiết kế gồm các học phần dạy học theo phương thức FBL và các học phần dạy học theo phương thức FOL. Số học phần triển khai dạy học theo phương thức FOL trong mỗi chương trình đào tạo được xác định tùy thuộc vào tính đặc thù của từng chương trình đào tạo đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

2. Mỗi học phần được thiết kế thành 02 nhóm bài học dựa trên các chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs). Chuẩn đầu ra các bài học (Lesson Learning Outcomes - LLOs) được phân nhiệm trình độ năng lực theo thang năng lực Bloom. Trong đó:

a) Nhóm các bài học có nội dung lý thuyết, với các chuẩn đầu ra (Lesson Learning Outcomes - LLOs) được phân nhiệm trình độ năng lực ở mức nhớ, hiểu và vận dụng được thiết kế thành các bài học trực tuyến có hướng dẫn trên hệ thống LMS.

b) Nhóm các bài học có các chuẩn đầu ra (LLOs) được phân nhiệm trình độ năng lực ở mức áp dụng, phân tích, sáng tạo được thiết kế thành các bài học trải nghiệm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm trên lớp học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất hoặc các trường phổ thông (đối với các ngành đào tạo giáo viên) hoặc các phòng học ảo.

3. Chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ thực hiện hình thức dạy học kết hợp là các chương trình đang triển khai của Trường Đại học Vinh. Tùy theo từng chương trình cụ thể, Hiệu trưởng quyết định việc triển khai theo hình thức FBL hay FOL.

4. Nội dung triển khai dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS phải có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học, học suốt đời của người học. Học liệu điện tử trên hệ thống phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng và thông tin trên mạng.

5. Tùy theo tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường quyết định tổ chức thực hiện hình thức dạy học FOL hoàn toàn đối với các chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ... phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quản lý học liệu điện tử

1. Học liệu phục vụ đào tạo trực tuyến là học liệu điện tử, được lưu trữ trên hệ thống LMS, thuộc sở hữu của Nhà trường. Người học có thể khai thác học liệu điện tử để thực hiện việc học các nội dung trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.

2. Các học liệu điện tử trên hệ thống LMS là các học liệu và sản phẩm nội sinh (do Nhà trường tổ chức sản xuất) và ngoại sinh (các tài liệu được chia sẻ hợp pháp từ các nguồn khác). Quy định chi tiết về sản xuất, thẩm định, định mức thanh toán cho giảng viên tham gia sản xuất học liệu điện tử được quy định riêng.

Điều 7. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập

1. Kết quả học tập mỗi học phần của người học được đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra của học phần, được quy định trong đề cương chi tiết và các Quy định đào tạo hiện hành của Nhà trường (có quy định trong Thông tin chung về môn học).

2. Các loại điểm có thể được đánh giá ở phần học trực tuyến bao gồm: điểm chuyên cần, điểm hồ sơ học tập và điểm giữa kỳ. Hệ thống LMS sẽ thống kê về mức độ hoàn thành các bài học, câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra, sự tham gia các diễn đàn thảo luận, tương tác với giảng viên và với người học,... để tự động ghi nhận điểm hoặc làm căn cứ cho giảng viên đánh giá.

3. Một số học phần, nếu đảm bảo ngân hàng câu hỏi đủ lớn, đáp ứng các yêu cầu về khảo thí thì có thể đề nghị Hiệu trưởng xem xét cho phép thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến.

4. Không tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/thực tập, đồ án,... Trường hợp đặc biệt, dựa vào tình hình thực tế, đặc thù ngành học Hiệu trưởng xem xét quyết định. Việc thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá phải được thông báo cho người học chậm nhất sau 1/2 thời gian triển khai giảng dạy học phần đó.

5. Trong trường hợp đặc biệt không thể tổ chức kiểm tra đánh giá trực tiếp, Hiệu trưởng sẽ xem xét cho phép thi kết thúc học phần, tổ chức cho người học bảo vệ khóa luận, luận văn thạc sĩ, seminar luận án tiến sĩ bằng hình thức trực tuyến.

Điều 8. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Căn cứ vào kế hoạch năm học, các đơn vị quản lý đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết dựa trên đề cương chi tiết học phần đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến dạy học kết hợp gồm: kế hoạch dạy học, hình thức dạy học, chuẩn đầu ra, đề cương học phần, quyền và trách nhiệm của giảng viên, người học khi tham gia dạy học kết hợp.

3. Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về biên soạn học liệu điện tử, đề cương chi tiết, ngân hàng câu hỏi, sử dụng hệ thống LMS, phương pháp và hình thức dạy học kết hợp, hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập.

4. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng (nếu có) để có thể giảng dạy và cán bộ kỹ thuật thực hiện việc mở các lớp học trên hệ thống LMS, hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

5. Phát triển hệ thống dạy học kết hợp của Nhà trường theo định hướng áp dụng công nghệ giáo dục hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của giảng viên, trợ giảng

1. Giảng viên được thanh toán kinh phí biên soạn bài giảng e-learning và các sản phẩm khác theo quy định của Nhà trường.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng e-learning; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng hệ thống LMS và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giờ lên lớp của giảng viên, trợ giảng như sau:

a) Tùy theo đề cương chi tiết của từng học phần được Bộ môn phê duyệt, giảng viên thực hiện giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp thực hoặc trên lớp trực tuyến đồng thời. Mỗi tiết giảng 50 phút trên lớp hoặc giảng trực tuyến đồng thời được tính bằng 1 tiết chuẩn giảng dạy. Phần thời lượng hướng dẫn trực tuyến không đồng thời trên hệ thống LMS, giảng viên hoặc trợ giảng được quy đổi giờ chuẩn dựa vào thời gian hỗ trợ, giải đáp, chấm bài trên hệ thống LMS. Giờ chuẩn hướng dẫn trực tuyến được quy đổi dựa trên thời lượng giảng viên tham gia tương tác trên hệ thống LMS.

b) Tổng số giờ chuẩn giảng dạy cho một lớp học phần là số giờ chuẩn giảng dạy trên lớp thực (hoặc lớp trực tuyến đồng thời) và số giờ chuẩn hướng dẫn quy đổi trên hệ thống LMS. Tổng số giờ chuẩn quy đổi không được vượt quá 100% tổng số giờ chuẩn của lớp học phần theo quy định hiện hành của Nhà trường.

c) Hệ số quy đổi giờ chuẩn theo số lượng người học/lớp học phần; theo tính chất của học phần (giảng dạy cho trình độ Thạc sĩ, giảng dạy bằng tiếng Anh, giảng dạy hệ chất lượng cao,...) được quy đổi theo quy định hiện hành.

4. Giảng viên, trợ giảng phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp, đảm bảo hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường Đại học Vinh.

5. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương học phần; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình biên soạn bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

6. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng (giảng viên trợ giảng, cố vấn học tập, nghiên cứu sinh) tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của quản trị lớp học

1. Quản trị lớp học có trách nhiệm tạo lập các lớp học phần, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để đăng ký học cho người học trong tuần đầu tiên của học kỳ. Bố trí phòng máy cho người học học tập trong thời gian học khi người học không có máy tính; theo dõi, giám sát trong thời gian tổ chức các lớp học trực tuyến đồng thời.

2. Quản trị lớp học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan.

3. Quản trị lớp học được phân công là cán bộ, chuyên viên của các phòng/ban/khoa/viện đào tạo theo các loại hình đào tạo tương ứng (chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học,...).

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm chính trong quản lý những cá nhân được phân công quản trị hệ thống. Các quản trị viên phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khoá học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên, người học trong quá trình giảng dạy, học tập; cung cấp tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong thời gian diễn ra của lớp học

phần. Sau thời gian đó, người học có thể tham khảo học liệu, tự học trên hệ thống (kể cả thời gian sau khi tốt nghiệp).

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giảng viên quy định trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn quy định. Đảm bảo thời lượng tham gia khóa học trực tiếp (hoặc trực tuyến đồng thời) theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường Đại học Vinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra

Phòng Thanh tra - Pháp chế thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về đào tạo kết hợp của các đơn vị; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch hàng năm, hàng kỳ của đơn vị.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các khoa, viện, bộ môn và các đơn vị liên quan tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến gửi kế hoạch dự kiến đào tạo năm học mới cho đơn vị quản lý chương trình đào tạo tương ứng.

2. Các khoa, viện, bộ môn và các đơn vị liên quan phải đánh giá hệ thống đào tạo kết hợp, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức đào tạo kết hợp.

3. Quản trị hệ thống, quản trị lớp học báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức đào tạo kết hợp và đề xuất giải pháp khắc phục.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng các khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin trên hệ thống nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi vi phạm Luật sở hữu trí tuệ về nội dung bài giảng, học liệu trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị Quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền thực hiện các công việc liên quan, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này, Trường các đơn vị quản lý đào tạo tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chi tiết. Các khoa/viện đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định học liệu điện tử, trình Hiệu trưởng ra quyết định cho phép sử dụng học liệu điện tử trước khi đưa vào sử dụng.

2. Khoa/Viện, Bộ môn chịu trách nhiệm về nội dung của đề cương chi tiết, đề thi, học liệu điện tử và chất lượng đào tạo. Tổ chức quản lý và giám sát quá trình dạy - học, đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy thông qua kênh phản hồi của giảng viên, người học, cán bộ hỗ trợ để điều chỉnh phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trường các đơn vị liên quan báo cáo bằng văn bản cho Hiệu trưởng thông qua các đơn vị quản lý đào tạo của Nhà trường để Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. /



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng